

日本で自転車を運転するときのルール

Quy định khi điều khiển xe đạp tại Nhật Bản

日本の道路は整備されているので、自転車の移動が便利です。しかし、自転車を運転するときにはルールがあり、違反すると、処罰を受けることもあります。

Đường sá ở Nhật Bản được quy hoạch tốt nên việc di chuyển bằng xe đạp rất thuận tiện. Tuy nhiên, khi điều khiển xe đạp cũng có những quy định, nếu vi phạm có thể bị xử phạt.

日本では自転車は車の仲間

Tại Nhật Bản, xe đạp được xem như phương tiện giao thông

自転車は「軽車両」として車の仲間に分類され、道路交通法という法律で運転ルールが定められています。運転ルールに違反した場合は罰則もあります。

Xe đạp được phân loại là “phương tiện hạng nhẹ”, thuộc nhóm phương tiện giao thông, và các quy tắc điều khiển được quy định trong Luật Giao thông Đường bộ. Nếu vi phạm các quy tắc này sẽ có hình phạt.

自転車運転の基本的なルール

Các quy tắc cơ bản khi điều khiển xe đạp

■ 飲酒運転は法律違反

Lái xe khi uống rượu là vi phạm pháp luật

飲酒運転は法律違反です。飲酒運転には2種類あります。

Lái xe khi uống rượu là hành vi vi phạm pháp luật. Có hai dạng vi phạm liên quan đến rượu bia:

深く酔っていないなくても、はいた息1ℓの中にアルコールが0.15mg以上含まれている状態で運転する「酒気帯び運転」と、深く酔った状態で運転する「酒酔い運転」です。

Lái xe trong tình trạng có nồng độ cồn” là khi dù chưa say nhiều nhưng trong 1 lít hơi thở có từ 0,15mg cồn trở lên. Lái xe trong tình trạng say rượu” là khi đã say rõ rệt.

酒酔い運転をした場合、「5年以下の懲役か100万円以下の罰金」の対象になります。警察官が道路で自転車を止めて職務質問をすることがあります。このときに発覚して処罰されると、在留資格(ビザ)の更新に影響する可能性があります。

Nếu vi phạm lái xe trong tình trạng say rượu, có thể bị “phạt tù đến 5 năm hoặc phạt tiền đến 1 triệu yên”. Cảnh sát có thể dừng xe đạp trên đường để kiểm tra. Nếu bị phát hiện và xử phạt, có thể ảnh hưởng đến việc gia hạn tư cách lưu trú (visa).

■ 夜間走行時はライト点灯が義務

Bắt buộc bật đèn khi đi ban đêm

前にライトがない、故障でライトがつかない自転車を夜に運転すると違法です。夜は、繁華街など明るい場所を走るときでも、ライトをつけなければなりません。

Việc điều khiển xe đạp không có đèn phía trước hoặc đèn bị hỏng vào ban đêm là vi phạm pháp luật. Ngay cả khi đi ở nơi sáng như khu phố đông đúc, vẫn phải bật đèn.

■ 運転中のスマホ使用は法律違反

Sử dụng điện thoại khi đang lái xe là vi phạm pháp luật

携帯電話で通話しながら片手で運転することや、運転中に携帯電話の画面を見ることは法律違反です。電話をかけたいときや画面を見たいときは、必ず自転車を止めてください。

Vừa cầm điện thoại nói chuyện bằng một tay, vừa điều khiển xe hoặc nhìn vào màn hình điện thoại khi đang lái xe đều là vi phạm pháp luật. Khi muốn gọi điện hoặc xem màn hình, hãy dừng xe lại.

■ 片手でかさをさしながらの運転は法律違反

Lái xe khi cầm ô một tay là vi phạm pháp luật

雨の日に片手でかさをさし、片手だけでハンドルを握って自転車を運転することは法律違反です。レインコートを着て運転しましょう。

Vào ngày mưa, việc vừa cầm ô vừa điều khiển xe bằng một tay là vi phạm pháp luật. Hãy mặc áo mưa khi đi chuyển.

■ 2人乗りは法律違反(幼児を乗せることは例外)

Chở hai người là vi phạm pháp luật (trẻ nhỏ là ngoại lệ)

自転車の2人乗りは原則として禁止です。ただし、幼児をいっしょに乗せることはできます。幼児を乗せるには、幼児用座席を使うなどの条件があります。

Việc chở hai người trên xe đạp về nguyên tắc là bị cấm. Tuy nhiên, có thể chở trẻ nhỏ nếu đáp ứng các điều kiện như sử dụng ghế dành cho trẻ em.

■ イヤホンなどを付けながら運転してはいけません

Không được đeo tai nghe khi đang lái xe

イヤホンやヘッドホンで音楽などを聴きながら自転車を運転すると、周囲の音が聞こえず、危険に気づきにくくなります。イヤホンなどを付けて自転車を運転することはやめましょう。

Việc đeo tai nghe hoặc headphone để nghe nhạc khi đi xe đạp khiến khó nghe được âm thanh xung quanh và khó nhận biết nguy hiểm. Không nên đeo tai nghe khi điều khiển xe đạp.

道路のどこを走れるか

Có thể đi xe đạp ở đâu trên đường

■ 車道通行が原則

Nguyên tắc là đi trên lòng đường

自転車は道路交通法で「軽車両」と位置づけられています。このため、歩道と車道が分かれている道路では、自転車は原則として車道を走らなければなりません。

Theo Luật Giao thông Đường bộ, xe đạp được xem là “phương tiện hạng nhẹ”, vì vậy trên những tuyến đường có phân chia vỉa hè và lòng đường, xe đạp về nguyên tắc phải đi trên lòng đường.

■ 歩道を走れる場合もある

Cũng có trường hợp được đi trên vỉa hè

しかし、歩道に自転車レーンがある場合や、道路標識で自転車も歩道を走ってよいと表示されている場合、道路工事や駐車車両の影響で車道を走りにくい場合には、例外的に歩道を走ることができます。

Trong các trường hợp như: vỉa hè có làn dành cho xe đạp, có biển báo cho phép xe đạp đi trên vỉa hè, hoặc do công trình thi công hay xe đỗ khiến khó đi trên lòng đường, thì có thể đi trên vỉa hè như một ngoại lệ.

■ 歩道を走る場合の注意点

Lưu ý khi đi trên vỉa hè

・歩行者がいる場合は、いつでも止まれるスピードで走行し、歩行者の通行をじゃましそうになったら、止まらなければなりません。

Khi có người đi bộ, phải đi với tốc độ có thể dừng lại bất cứ lúc nào; nếu có nguy cơ cản trở người đi bộ thì phải dừng lại.

・歩行者に道をあけてもらうために自転車のベルを鳴らしてはいけません。

Không được bấm chuông để yêu cầu người đi bộ nhường đường.

・自転車で歩道を走る場合は歩道の中央より車道寄りの部分を走らなければなりません。

Khi đi trên vỉa hè, phải đi ở phần gần phía lòng đường, không đi giữa vỉa hè.

■ 車道の走り方

Cách đi trên lòng đường

①車道では左はしを走行 Đi sát bên trái

自転車は、車道では、進行方向の左はしを走行しなければなりません。

Xe đạp phải đi sát lề trái theo hướng di chuyển.

②路側帯を走れます Có thể đi ở phần lề đường

進行方向の左側の路側帯を走行してください。Hãy đi ở phần lề bên trái theo hướng di chuyển.

③車道の自転車レーン Làn xe đạp trên lòng đường

車道に自転車レーンがある場所では、そのレーンを通行しなければなりません。進行方向の左側の自転車レーンを走行してください。

Ở nơi có làn đường dành cho xe đạp, bắt buộc phải đi trong làn đó và đi ở làn bên trái theo hướng di chuyển.

未来へつなげる大切なヒント

Những gợi ý quan trọng để kết nối tới tương lai

仕事でミスをしたときに大切なこと

Những điều quan trọng khi phạm sai lầm trong công việc

仕事をしていると、どんな人でもミスをしてしまうことがあります。新人だけでなくベテランでも、ミスを起こします。大切なのは「ミスをしないこと」ではなく、「ミスをしたあと、どうするか」です。

とくに日本の職場では、ミスをしたときの行動が皆さんの信頼に大きく関係します。正しい対応を知っておきましょう。

Khi làm việc, bất kỳ ai cũng có thể phạm sai lầm. Không chỉ người mới mà cả những người có kinh nghiệm lâu năm cũng có thể mắc lỗi. Điều quan trọng không phải là “không mắc sai lầm”, mà là “sau khi mắc sai lầm, sẽ xử lý như thế nào”. Đặc biệt ở nơi làm việc tại Nhật Bản, cách hành xử khi phạm sai lầm ảnh hưởng lớn đến mức độ tin tưởng của mọi người đối với bạn. Hãy nắm rõ cách ứng xử đúng.

ミスしたら、まずは「報告」

Khi phạm sai lầm, trước tiên hãy “báo cáo”.

仕事でミスをしたとき、いちばん大切なことは「すぐに報告すること」です。ミスをする、こわくなったり、怒られるのではないかと心配になったりすることもあるでしょう。

しかし、ミスをせずに黙っていることは、もっと大きな問題につながります。たとえば、小さな作業ミスでも、報告しなければそのまま次の工程に進んでしまいます。すると、不良品が増えたり、機械が故障したりして結果的にお客様に迷惑をかけたたりすることがあります。最初は小さなミスでも、時間がたつほど大きなトラブルになります。そして「ミスをしたこと」よりも、「報告しなかったこと」のほうが強く注意されることが多いのです。

Khi phạm sai lầm trong công việc, điều quan trọng nhất là “báo cáo ngay lập tức”. Khi mắc lỗi, bạn có thể cảm thấy sợ hãi hoặc lo lắng rằng sẽ bị mắng. Tuy nhiên, im lặng và không báo cáo sai lầm còn dẫn đến vấn đề lớn hơn.

Ví dụ, ngay cả những sai sót nhỏ trong công việc, nếu không báo cáo, quá trình tiếp theo sẽ vẫn tiếp tục. Điều này có thể làm tăng số lượng sản phẩm lỗi, hỏng máy móc, và cuối cùng gây phiền toái cho khách hàng. Sai lầm nhỏ ban đầu sẽ trở thành sự cố lớn theo thời gian. Và thường, bạn sẽ bị nhắc nhở nghiêm hơn về việc “không báo cáo” hơn là “phạm sai lầm”

報告する人は、信頼される

Người biết báo cáo sẽ được tin tưởng.

日本の職場では、「正直に報告する人」は信頼されます。ミスをしたこと自体よりも、すぐに相談し、対応しようとする姿勢が評価されます。反対に、かくしたりうそをついたりすると、「この人には大事な仕事を任せられない」と思われ、周りからの信頼を失ってしまう恐れがあります。その結果、正しく評価してもらえなくなることもあります。一度なくした信頼を取り戻すのは、とても大変です。

Ở nơi làm việc tại Nhật Bản, “người báo cáo trung thực” sẽ được tin tưởng. Thái độ nhanh chóng tham khảo ý kiến và xử lý sau khi mắc sai lầm được đánh giá cao hơn cả việc phạm sai lầm.

Ngược lại, nếu che giấu hoặc nói dối, người khác sẽ nghĩ “không thể giao việc quan trọng cho người này” và bạn có nguy cơ mất lòng tin từ mọi người xung quanh. Kết quả là, bạn cũng có thể không được đánh giá đúng năng lực. Một khi đã mất lòng tin, việc lấy lại rất khó khăn.

日本語が心配でも、大丈夫

Dù lo lắng về tiếng Nhật, cũng không sao cả.

日本語に自信がなくても、むずかしい言葉を使う必要はありません。「すみません、ミスをしました」「ここをまちがえました」と、簡単な日本語で大丈夫です。とにかく早く伝えることが重要です。わからないときも、「わかりません」と言うことが大切です。

ミスを報告することは、責任をもって仕事をしている証拠です。職場は一人で働く場所ではなく、みんなで協力する場所です。困ったときは一人でかかえこまず、必ず皆さんの上司や先輩に相談してください。

Ngay cả khi không tự tin về tiếng Nhật, bạn không cần dùng từ ngữ khó. Chỉ cần nói những câu đơn giản như “Xin lỗi, tôi đã mắc sai lầm” hoặc “Chỗ này tôi nhầm rồi” là đủ. Điều quan trọng là thông báo càng sớm càng tốt. Khi không hiểu, hãy nói “Tôi không hiểu”.

Báo cáo sai lầm là bằng chứng bạn đang làm việc có trách nhiệm. Nơi làm việc không phải là nơi làm việc một mình, mà là nơi mọi người cùng hợp tác. Khi gặp khó khăn, đừng giữ riêng cho mình, hãy nhất định tham khảo ý kiến của cấp trên hoặc các đồng nghiệp đi trước.

まとめ Tổng kết

ミスをおかす勇気より、正直に話す勇気のほうが皆さんを成長させます。そして、その積み重ねが周りからの信頼につながります。日本で長く安心して働くためにも、「ミスをしたら、すぐ報告する」ことを忘れないでください。

Can đảm nói thật sẽ giúp bạn trưởng thành hơn nhiều so với can đảm giấu sai lầm. Và việc làm này tích lũy dần sẽ tạo được niềm tin từ mọi người xung quanh. Để có thể làm việc lâu dài và yên tâm tại Nhật Bản, đừng quên “sau khi mắc sai lầm, hãy báo cáo ngay lập tức”.

何よりも安全最優先

Hơn bất cứ điều gì AN TOÀN ưu tiên hàng đầu!

製造現場ではどんな事故が起こっているか

Những loại tai nạn nào thường xảy ra tại hiện trường sản xuất?

今月は、製造現場で多く起きている3つの労働災害と予防ポイントについて紹介します。

Trong tháng này, chúng tôi xin giới thiệu về 3 loại tai nạn lao động phổ biến nhất tại các cơ sở sản xuất cùng với các điểm lưu ý để phòng ngừa.

事故の内容と予防ポイント

次に、3つの労働災害の内容と予防ポイントについて考えてみましょう。

Nội dung tai nạn và các điểm phòng ngừa

Tiếp theo, chúng ta hãy cùng tìm hiểu kỹ hơn về nội dung và cách phòng tránh của 3 loại tai nạn lao động này.

① 「はさまれ・巻き込まれ」事故

■内容: 機械や設備に手や作業着がはさまれたり、巻き込まれたりする事故です。

■事故例: おにぎり成型機で不良品が出たため、実習生が機械を止めずに手を入れて取り除こうとしました。その瞬間、機械が動き、手をはさまれて大けがをしました。

■予防ポイント:

動いている機械や設備には絶対に手を入れない

トラブル時は無理に自分で対応しようとせず、機械を停止して指導員に知らせる

袖や裾が巻き込まれないように正しく作業着を着る

① Tai nạn “Bị kẹp / Bị cuốn vào máy móc”

■ Nội dung: Đây là loại tai nạn mà bàn tay hoặc quần áo bảo hộ bị kẹp hoặc cuốn vào các bộ phận chuyển động của máy móc, thiết bị.

■ Ví dụ về tai nạn: Tại một máy tạo hình cơ mắ, do xuất hiện sản phẩm lỗi, một bạn thực tập sinh đã đưa tay vào định lấy ra mà không dừng máy. Ngay khoảnh khắc đó, máy tiếp tục vận động dẫn đến kẹp tay và gây ra chấn thương nghiêm trọng.

■ Điểm phòng ngừa

Tuyệt đối không đưa tay vào các máy móc, thiết bị đang hoạt động.

Khi xảy ra sự cố, dừng tự ý xử lý. Hãy dừng máy ngay lập tức và báo cáo cho người hướng dẫn/quản lý.

Mặc trang phục bảo hộ đúng cách, gọn gàng để tránh phần ống tay hoặc gấu áo bị cuốn vào máy.

② 「転倒」事故

■ 内容: 床に放置された材料や工具につまずいたり、水や油で滑ったりする事故です。

■ 事故例: 実習生が書類を見ながら歩いていた時、床に残っていた水に気づかず転倒し、腰を強く打ちました。

■ 予防ポイント:

床が濡れている場合はすぐに拭き取る

職場の整理・整頓・清掃を徹底し、不要な材料や工具を放置しない

書類を読みながら、などの「ながら歩行」をしない

② Tai nạn “Vấp ngã / Trượt ngã” (転倒 – Tentō)

■ Nội dung: Đây là loại tai nạn xảy ra do vấp phải nguyên vật liệu, dụng cụ để bừa bãi trên sàn nhà, hoặc bị trượt chân do sàn có dính nước, dầu mỡ.

■ Ví dụ về tai nạn: Một bạn thực tập sinh vừa đi vừa xem tài liệu, do không chú ý thấy vũng nước còn sót lại trên sàn nên đã bị trượt ngã và đập mạnh vùng hông xuống đất.

■ Điểm phòng ngừa:

Lau sạch ngay lập tức nếu thấy sàn nhà bị ướt hoặc dính bẩn.

Triển khai triệt để việc Dọn dẹp – Sắp xếp – Vệ sinh (3S/5S) tại nơi làm việc; tuyệt đối không để nguyên vật liệu hay dụng cụ bừa bãi trên lối đi.

Không vừa đi vừa làm việc khác (như vừa đi vừa đọc tài liệu, xem điện thoại, v.v.).

③「無理な動作」事故

■内容:無理な姿勢で重い物を持ち上げることなどで起こる事故です。

■事故例:重い材料を無理に一人で持ち上げようとした実習生が、ぎっくり腰になりました。

■予防ポイント:

重い物は一人で持たない。台車やクレーンを使う

体に負担の少ない正しい姿勢で作業をする

同じ作業が続くときは、時々体を動かして筋肉をほぐす

③ Tai nạn "Hành động quá mức / Sai tư thế" (無理な動作 - Muri na dōsa)

■ Nội dung: Đây là loại tai nạn xảy ra do bê vác vật nặng ở tư thế không hợp lý hoặc gắng sức quá mức cho phép của cơ thể.

■ Ví dụ về tai nạn: Một bạn thực tập sinh cố gắng tự mình nhấc một khối nguyên vật liệu rất nặng, dẫn đến bị căng cơ lưng cấp tính (người Việt thường gọi là "cụp xương sống" hoặc "sái lưng").

■ Điểm phòng ngừa:

Không tự mình bê đồ quá nặng. Hãy sử dụng xe đẩy, cần cẩu hoặc nhờ người khác hỗ trợ.

Làm việc với tư thế đúng để giảm thiểu gánh nặng cho cơ thể (ví dụ: hạ thấp trọng tâm, không khom lưng khi nhấc đồ).

Khi phải làm một công việc lặp đi lặp lại trong thời gian dài, hãy thỉnh thoảng cử động cơ thể để thư giãn cơ bắp.

実習生の皆さんへ Gửi đến tất cả các thực tập sinh

はさまれない。転ばない。無理な姿勢をとらない。そして、必ず無事故で家に帰ろう！

Gửi tới tất cả các bạn thực tập sinh Đừng để bị kẹp cuốn. Đừng để bị vấp ngã. Đừng làm việc sai tư thế. Và nhất định, hãy trở về nhà bình an vô sự nhé!

日本語学習攻略法

Phương pháp học tiếng Nhật

今月のテーマ Chủ đề của tháng này

仲間とつくる「日本語タイム」で、言葉を自分の武器にしよう！

Hãy biến ngôn ngữ thành “vũ khí” của riêng bạn bằng “Thời gian tiếng Nhật” cùng bạn bè!

日本語が上手になるために、大切なことがあります。

Để giỏi tiếng Nhật, có một điều cực kỳ quan trọng.

それは「口をたくさん使うこと」です。

Đó chính là “Sử dụng cái miệng thật nhiều” (nói thật nhiều).

おすすめの方法は、同じ国の友だちと話すときも、わざと日本語で話す時間を作ることです。これを「日本語タイム」と言います。

Phương pháp được đề xuất chính là: Ngay cả khi nói chuyện với bạn bè cùng quê hương, hãy cố tình tạo ra những khoảng thời gian chỉ nói chuyện bằng tiếng Nhật. Chúng ta gọi đây là “Thời gian tiếng Nhật” (Nihongo Time).

日本語を使うごとに上手になる

Càng sử dụng tiếng Nhật nhiều, bạn sẽ càng trở nên thành thạo.

もちろん、母国語で話すほうが楽です。でも、少しがんばって日本語で話してみましょう。

Dĩ nhiên, nói bằng tiếng mẹ đẻ bao giờ cũng thoải mái hơn. Thế nhưng, hãy cố gắng một chút để nói bằng tiếng Nhật xem sao.

実は、リラックスしているときの会話は、日本語を覚えるのにとっても良いです。緊張しないで、たくさん話すと、

Thực tế là, những cuộc trò chuyện trong lúc bạn đang thư giãn lại cực kỳ hiệu quả cho việc ghi nhớ tiếng Nhật. Khi không cảm thấy căng thẳng và nói thật nhiều, thì...

・日本語を話すための口の動き

・日本語を考える力

がどんどん強くなります。

• Cơ miệng để phát âm tiếng Nhật

• Và khả năng tư duy bằng tiếng Nhật

Sẽ ngày càng trở nên mạnh mẽ và linh hoạt hơn.

はじめは、短い時間でも少しずつ

Ngay cả khi mới bắt đầu, dù chỉ là một khoảng thời gian ngắn, hãy cứ thực hiện từng chút một.

例えば、Ví dụ như:

• ごはんの最初の 10 分だけ日本語で話す

• ルームメイトとは日本語で話す

ゲームのように、楽しく始めてみましょう。

毎日少しずつ話すと、日本語が自然に出てくるようになります。

友だちと一緒に楽しみながら、日本語を自分の「一生使える力」にしていきましょう！

• Chỉ nói tiếng Nhật trong 10 phút đầu tiên của bữa ăn.

• Nói chuyện bằng tiếng Nhật với người bạn cùng phòng.

Hãy bắt đầu một cách thật vui vẻ giống như đang chơi một trò chơi vậy. Nếu mỗi ngày bạn đều nói một chút, tiếng Nhật sẽ dần bật ra một cách tự nhiên.

Hãy cùng bạn bè vừa học vừa chơi, và biến tiếng Nhật thành “năng lực có thể sử dụng suốt đời” của chính mình nhé!

先輩が教える Học từ người đi trước

日本語能力試験合格のヒケツ!

Bí quyết để đậu kì thi JLPT !

スニンモーさん N2 合格 !

皆さん、こんにちは。スニンモーです。私は医療給食の会社で技能実習生として働いています。2024年6月に来日して2025年12月に日本語能力試験N2に合格しました。今回は、私の日本語の勉強方法についてシェアさせていただきます。

Chào mọi người, mình là SU HNIN MOE. Mình đang làm việc với tư cách là thực tập sinh kỹ năng tại một công ty cung cấp suất ăn y tế. Mình đến Nhật vào tháng 6 năm 2024 và đã thi đỗ kỳ thi năng lực tiếng Nhật N2 vào tháng 12 năm 2025. Hôm nay, mình xin phép được chia sẻ với các bạn về phương pháp học tiếng Nhật của mình.

文法や単語は、毎日 30 分ずつ勉強し、仕事の休憩時間に復習しました。読解や聴解については過去問題を解き、分からない言葉を書き出してノートにまとめ、繰り返し勉強しました。そのように努力を続けた結果、試験に合格することができ、日本での生活や仕事にも自信が持てるようになりました。本当にうれしかったです。将来は、日本に関わる仕事に就きたいと考えています。

Về ngữ pháp và từ vựng, mình dành ra mỗi ngày 30 phút để học và tranh thủ ôn tập lại vào giờ giải lao tại nơi làm việc. Với phần đọc hiểu và nghe hiểu, mình chọn cách giải các đề thi cũ, viết ra những từ mới chưa biết để tổng hợp vào sổ tay và ôn đi ôn lại nhiều lần. Nhờ kiên trì nỗ lực như vậy, mình đã thi đỗ và trở nên tự tin hơn trong cả công việc lẫn cuộc sống tại Nhật. Mình cảm thấy thực sự hạnh phúc. Trong tương lai, mình mong muốn được làm những công việc có liên quan đến Nhật Bản.

日本での生活や仕事は、最初は大変なことや分からないことがたくさんありました。しかし、周りの方々に積極的に質問し、助けていただきながら、少しずつ慣れていきました。

Thời gian đầu sống và làm việc tại Nhật, mình đã gặp không ít khó khăn và nhiều điều bỡ ngỡ. Tuy nhiên, bằng cách chủ động đặt câu hỏi và nhận được sự giúp đỡ từ những người xung quanh, mình đã dần dần thích nghi được.

日本で学んだことは、時間を守る習慣、強い責任感、そしてチームワークの大切さです。

Những điều quý giá nhất mà mình học được tại Nhật chính là thói quen đúng giờ, tinh thần trách nhiệm cao và tầm quan trọng của việc làm việc nhóm (teamwork).

努力を続けられるのは、自分の将来をより良いものにしたいという思いと、家族の支えになりたいという目標があるからです。日本に来てから、多くの経験を通して自分自身を成長させることができました。人として大きく成長できたと感じています。

Sở dĩ mình có thể tiếp tục nỗ lực là nhờ khao khát muốn xây dựng một tương lai tốt đẹp hơn và mục tiêu trở thành chỗ dựa cho gia đình. Kể từ khi sang Nhật, thông qua nhiều trải nghiệm, mình đã có thể phát triển bản thân và cảm thấy mình đã trưởng thành hơn rất nhiều về mặt con người.

日本の進んだ技術や社会の仕組みを学ぶことができ、とても貴重な経験になりました。家族を支えることは大切ですが、自分の夢をあきらめず、自分自身のために努力することも忘れないでください。努力を続ければ、必ず成長できます。夢を胸に、一歩ずつ前へ進んでいきましょう。

Được học hỏi về kỹ thuật tiên tiến cũng như cách vận hành xã hội của Nhật Bản là một trải nghiệm vô cùng quý giá đối với mình. Việc gánh vác gia đình là quan trọng, nhưng các bạn đừng quên nỗ lực vì chính bản thân mình và đừng bao giờ từ bỏ ước mơ. Chỉ cần kiên trì nỗ lực, chắc chắn bạn sẽ trưởng thành. Hãy giữ vững ước mơ trong tim và cùng tiến về phía trước từng bước một.

技能実習生として過ごす3年間、どんな困難があっても前を向き、ともに頑張っていきましょう。

Trong suốt 3 năm làm thực tập sinh, dù có gặp bất kỳ khó khăn nào, chúng ta hãy luôn hướng về phía trước và cùng nhau cố gắng nhé!